

fame (n)

/feɪm/

danh tiếng, sự nổi tiếng



photographer (n)

/fəˈtɒgrəfə(r)/

nhiếp ảnh gia



parade (n)

/pəˈreɪd/

cuộc diễu hành



songwriter (n)

/ˈsɒŋraɪtə(r)/

nhạc sĩ sáng tác



review (n)

/rɪˈvjuː/

bài đánh giá, nhận xét



artist (n)

/ˈɑːtɪst/

nghệ sĩ, họa sĩ

LIVEWORKSHEETS